

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ N
TỈNH T**

Bản án số: 62/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 20-12-2022

V/v: "Ly hôn và nuôi con"

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ N - TỈNH T
*Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Đình Thuận

Các Hội thẩm nhân dân: Ông: Nguyễn Văn Dương

Ông: Lê THải

Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Viết Chiến - ký Tòa án nhân dân thị xã Nghi Sơn, tỉnh T.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghi Sơn, tỉnh T: Ông Nguyễn Khắc Duyệt - Chức vụ: Kiểm sát viên

Ngày 20 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Nghi Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án "Hôn nhân gia đình" thụ lý số: 192/2022TLST - HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2022 về việc "Ly hôn và nuôi con" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 92/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 10 tháng 11 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T- sinh năm 1978 (có mặt)

Trú tại: TDP Đông Tiến, phường Bình Minh, thị xã Nghi Sơn, tỉnh T.

- Bị đơn: Anh Lê Văn H - Sinh năm 1978 (vắng mặt)

Trú tại: TDP Đông Tiến, phường Bình Minh, thị xã Nghi Sơn, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 29/9/2022, và các lời khai tại Tòa án nhân dân thị xã Nghi Sơn, tỉnh T chị Nguyễn Thị T(nguyên đơn) trình bày:

Chị và anh Lê Văn H tự nguyện tìm hiểu, đăng ký kết hôn ngày 14/10/2000 tại UBND xã Bình Minh, huyện Tĩnh Gia (nay là phường Bình Minh, thị xã Nghi Sơn), tỉnh T. Sau khi cưới, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn, nhưng đến năm 2016 thì mâu thuẫn trầm trọng hơn. Nguyên nhân do anh H thường xuyên uống rượu, hay ghen tuông vô cớ, đánh đập và dùng những lời nói xúc phạm đến danh dự, nhân phẩm chị, chị đã cố gắng nhường nhịn để gia đình êm ấm, nhưng tình cảm vợ chồng ngày càng mâu thuẫn trầm trọng. Vợ chồng hiện nay chung sống một nH nhưng không quan tâm đến nhau. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị xin được ly hôn với anh Lê Văn H.

* Anh H trình bày: Về nguyên nhân điều kiện kết hôn như chị Ttrình bày là đúng, anh và chị Nguyễn Thị Tkết hôn trên cơ sở tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 14/10/2000 tại UBND xã Bình Minh, huyện Tĩnh Gia (nay là phường

Bình Minh, thị xã Nghi Sơn), tỉnh T.

Sau khi cưới vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh nghi ngờ chị Tsống không chung Thủy, dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau, đã có lần anh dọa mang quần áo của cô Tra đốt, cuộc sống vợ chồng ngày càng mâu thuẫn đến tháng 9 năm 2022 thì mâu thuẫn trầm trọng. Anh mong muốn vợ chồng đoàn tụ, nếu chị Tcương quyết ly hôn thì anh cũng đồng ý ly hôn.

*** Về con chung:**

- Chị T trình bày: Chị và anh H có 02 con là cháu Lê Minh Tuấn, sinh ngày 15/02/2002, hiện nay cháu Tuấn đã tHnh niên, có gia đình riêng và cháu Lê Diệu Hằng sinh ngày 16/12/2007, chị đề nghị được nuôi cháu Hằng và yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con một tháng là 2.000.000đ

- Anh H Trình bày: Anh và chị Tcó 02 con chung; cháu Lê Minh Tuấn, sinh ngày 15/02/2002, hiện nay cháu Tuấn đã tHnh niên, có gia đình riêng và cháu Lê Diệu Hằng sinh ngày 16/12/2007, anh đề nghị được nuôi cháu Hằng và không yêu cầu chị Tcấp dưỡng nuôi con.

- Ý kiến của cháu Lê Diệu Hằng: Cháu là con của mẹ Tvà bố H, nếu bố mẹ ly hôn, nguyện vọng của cháu là được ở với mẹ Thanh.

- Ý kiến của Tổ trưởng tổ dân phố Đông Tiến, phường Bình Minh, thị xã Nghi Sơn nơi chị Tvà anh H sinh sống :

Anh H và chị Tkết hôn tự nguyện, đăng ký tại UBND xã Bình Minh, huyện Tĩnh Gia (nay là phường Bình Minh, thị xã Nghi Sơn), tỉnh T, vợ chồng hay to tiếng với nhau, chị Tđã nhiều lần làm đơn xin ly hôn và đã được tổ dân phố động viên vợ chồng lại đoàn tụ, nay chị Tlại làm đơn xin ly hôn. Chị Tvà anh H có 2 con chung là cháu Lê Minh Tuấn hiện nay đã xây dựng gia đình và cháu Lê Diệu Hằng, hiện nay cháu Hằng đang ở với bố mẹ.

*** Về tài sản, công nợ:** chị Tvà anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Về án phí:** Chị Nguyễn Thị Tphải nộp toàn bộ án phí Hôn nhân sơ thẩm.

*** *Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:***

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án, thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự ; Điều 51; Điều 55; 81; 82; 83 Luật Hôn nhân gia đình.

- Về hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử, xử cho chị Nguyễn Thị Tvà anh Lê Văn H được ly hôn.

- Về con chung: Đề nghị giao cháu Lê Diệu Hằng cho chị Ttrực tiếp nuôi dưỡng

- Về cấp dưỡng nuôi con : Đề nghị anh H cấp dưỡng nuôi cháu Lê Diệu Hằng mỗi tháng là 2.000.000đ cho đến khi cháu Hằng tHnh niên.

*** Về tài sản:** Chị Tvà anh H không yêu cầu giải quyết, nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí : Các đương sự án phí theo quy định của pháp luật.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; Trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, của đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Lê Văn H Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa; căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Lê Văn H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết ngày 14/10/2000 tại UBND xã Bình Minh, huyện Tĩnh Gia (nay là phường Bình Minh, thị xã Nghi Sơn), tỉnh T như vậy hôn nhân giữa chị T và anh H là hôn nhân hợp pháp.

Xét mâu thuẫn vợ chồng: Sau khi cưới, vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian đến năm 2016, thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp và anh H nghi ngờ chị T không chung thủy, dẫn vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Gia đình và chính quyền địa phương đã khuyên giải để vợ chồng đoàn tụ nhưng không có kết quả và ngày càng mâu thuẫn trầm trọng hơn, vợ chồng sống cùng một nhà nhưng không quan tâm đến nhau. Điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị T và anh H đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Thanh.

[3] Về con chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Lê Văn H có 02 con chung cháu Lê Minh Tuấn, sinh ngày 15/02/2002 và cháu Lê Diệu Hằng sinh ngày 16/12/2007.

Hiện nay cháu Tuấn đã thành niên và có gia đình riêng, việc cháu Tuấn ở với ai là do cháu quyết định.

Đối với cháu Lê Diệu Hằng, chị T và anh H đều có nguyện vọng được nuôi con. Song xét thấy chị T là giáo viên thu nhập ổn định và cháu Hằng là con gái cần sự chăm sóc của mẹ, cháu Hằng có nguyện vọng được ở với mẹ. Căn cứ Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, có căn cứ chấp nhận nguyện vọng của chị T là được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng cháu Hằng.

* Về cấp dưỡng nuôi con: Chị T yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung một tháng là 2.000.000đ là cao so với mức thu nhập của anh H. Do vậy Hội đồng xét xử buộc anh Lê Văn H đóng góp phí tổn nuôi con một tháng là 1.500.000đ cho đến khi cháu Hằng thành niên là phù hợp.

[4] Về tài sản và công nợ: Chị T và anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Án phí: Chị Nguyễn Thị T phải nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ: khoản 4 điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Khoản 1 Điều 51; Điều 56; 81; 82; 83 Luật Hôn nhân gia đình;
- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Tvà anh Lê Văn H được ly hôn.

2. Về con chung: Giao cháu Lê Diệu Hằng cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, anh H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Hằng mỗi một tháng là 1.500.000đ (Một triệu năm trăm ngàn đồng) cho đến khi cháu Hằng tHnh niên ; thời gian cấp dưỡng nuôi con tính từ tháng 12 năm 2022.

Anh H có quyền đi lại thăm nom chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản và công nợ: Chị Tvà anh H không yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) tiền án phí hôn nhân sơ thẩm, số tiền trên được trừ vào số tiền 300.000đ chị T đã nộp tại biên lai thu, tạm ứng án phí số AA/2021/0012274 ngày 07/10/2022 của Chi cục Thi Hnh án dân sự thị xã Nghi Sơn, tỉnh T.

Anh Lê Văn H phải nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hoặc được niêm yết bản án.

Trường hợp Bản án được thi Hnh theo quy định tại điều 2 Luật Thi Hnh án dân sự, thì người được thi Hnh án dân sự, người phải thi Hnh án dân sự có quyền thoả thuận thi Hnh án, quyền yêu cầu thi Hnh án, tự nguyện thi Hnh án hoặc bị cưỡng chế thi Hnh án theo quy định tại các điều 6,7, 7a và Điều 9 Luật Thi Hnh án dân sự; thời hiệu thi Hnh án được thực hiện theo điều 30 luật Thi Hnh án dân sự.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
HỘI THẨM NHÂN DÂN

CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mai Đình Thuận

-

Nơi nhận:

- TAND tỉnh T;
- VKSND thị xã N;
- UBND phường Bình Minh;
- Chi cục THADS thị xã Nghi Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Đình Thuận

HỘI THẨM NHÂN DÂN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mai Đình Thuận

-

Nơi nhận:

- TAND tỉnh THoá;
- VKSND thị xã Nghi Sơn;
- UBND phường Hải Châu;
- Chi cục THADS thị xã Nghi Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Mai Đình Thuận

HỘI THẨM NHÂN DÂN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mai Đình Thuận

Nơi nhận:

- TAND tỉnh THoá;
- VKSND thị xã Nghi Sơn;
- UBND xã Hải Yến;
- Chi cục THADS thị xã Nghi Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Mai Đình Thuận